

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993.
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đắk M, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng S thoả thuận – thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là Nguyễn Đăng Đông Quân, sinh ngày 03/03/2014 và Nguyễn Đăng Đông Nguyên, sinh ngày 20/09/2018.

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Văn H thoả thuận mỗi bên nuôi dưỡng, chăm sóc một cháu. Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đăng Đông Ng, anh Nguyễn Đăng S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Đăng Đông Q. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), các đương sự phải chịu. Nhưng chị Nguyễn Thị L tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000735 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- UBND xã ĐăkMa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân